

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 311/TTr-SKHĐT ngày 25/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/8/2021./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021
của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động khác để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Những nội dung không liên quan đến Quy chế này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan đến các chương trình MTQG.

2. Đối tượng được áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động khác để thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc sử dụng nguồn vốn huy động khác để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải đúng mục đích và hướng tới hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình MTQG;

2. Nguồn vốn huy động cho công trình nào phải đầu tư trực tiếp cho công trình đó trước, khi không còn nhu cầu sử dụng mới chuyển cho công trình khác;

3. Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động khác; phát huy vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát cộng đồng, đánh giá kết quả thực hiện;

4. Việc huy động vốn khác phải được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, mức độ khó khăn của từng địa phương, trên cơ sở phát huy dân chủ, để người dân bàn bạc, tự nguyện đóng góp và phải được công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng;

5. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan, UBND các cấp trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động khác; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn huy động từ cộng đồng hưởng lợi;
2. Các khoản đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư hưởng lợi; các khoản đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước;
3. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 4. Đối tượng huy động

1. Tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư trực tiếp hưởng lợi;
2. Tổ chức, cá nhân gián tiếp hưởng lợi;
3. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước và các nhà tài trợ.

Điều 5. Cơ chế huy động vốn

1. Về tổ chức huy động:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để động viên, khuyến khích người dân, cộng đồng dân cư hưởng lợi, cộng đồng doanh nghiệp tự nguyện tham gia đóng góp thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước tham gia đóng góp thực hiện các dự án, công trình thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) tùy theo từng nội dung, dự án, công trình để vận động người dân tham gia đóng góp. UBND cấp xã tổng hợp mức đóng góp và đề nghị HĐND cấp xã thông qua làm căn cứ pháp lý để thực hiện.

2. Hình thức huy động:

Việc huy động nguồn lực được đa dạng hoá như: Tiền mặt (tiền Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ); ngày công lao động; tài sản, vật kiến trúc, đất đai, vật liệu xây dựng,...

Điều 6. Quản lý vốn huy động

Các khoản đóng góp tự nguyện và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng để đầu tư cho các dự án đầu tư do cấp xã quản lý được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, cụ thể:

1. Trường hợp đóng góp bằng tiền:

UBND cấp xã thực hiện thu và nộp vào tài khoản Tiền gửi vốn đầu tư (3713) thuộc cấp xã quản lý của ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước (nếu đóng góp bằng ngoại tệ thì ngoại tệ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước công bố).

2. Trường hợp đóng góp bằng hiện vật:

Căn cứ vào số lượng vật tư, công lao động do tổ chức, người dân đóng góp và đơn giá vật tư, ngày công lao động tại địa phương (tại thời điểm đóng góp), UBND cấp xã thành lập Hội đồng xác định giá trị đóng góp (bằng tiền Việt Nam) giao cho Chủ đầu tư quản lý, theo dõi hạch toán vào giá trị công trình, không hạch toán vào thu, chi ngân sách Nhà nước. Hội đồng xác định giá trị hiện vật do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập; thành viên gồm đại diện chính quyền, đoàn thể trong đơn vị cấp xã và Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 7. Công khai nguồn tài chính huy động

Chủ tịch UBND cấp xã phải có trách nhiệm công khai tài chính theo quy định hiện hành để người dân theo dõi, giám sát.

1. Nội dung công khai gồm:

a) Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng.

b) Công khai việc thu, chi, sử dụng nguồn vốn huy động khác để đầu tư xây dựng các công trình: Danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán công trình, giá trị quyết toán công trình của cấp có thẩm quyền, thường xuyên cập nhật các thông tin theo tiến độ dự án để công khai tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hoá thôn, buôn, trên phương tiện thông tin cơ sở, ...

2. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hoá thôn (buôn), khu phố; thông báo qua các buổi họp trực tiếp với cộng đồng dân cư; thông báo trên loa, đài và thông báo trên các phương tiện đại chúng.

3. Thời điểm, thời hạn công khai: Kể từ khi bắt đầu triển khai thực hiện công trình cho đến khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

Điều 8. Tạm ứng, thanh toán vốn huy động

1. Việc tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành vốn huy động được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Việc chi phần vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình không được lớn hơn số vốn huy động được cho công trình đó.

2. Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng chương trình MTQG cấp xã theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

Điều 9. Chi phí quản lý dự án có sử dụng phần vốn huy động

1. Định mức chi phí quản lý dự án:

a) Đối với các dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù: Thực hiện theo Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, văn bản điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các quy định khác có liên quan.

b) Đối với các dự án không áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư xây dựng công trình.

2. Nội dung chi phí quản lý dự án; Thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án; Thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyết toán dự án có sử dụng phần vốn huy động

1. Đối với vốn đóng góp để đầu tư xây dựng công trình

Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, Ban Quản lý xã có trách nhiệm phối hợp với công chức Tài chính - Kế toán cấp xã lập bảng quyết toán vốn huy động khác tùy theo hình thức đóng góp. Bảng quyết toán phần vốn huy động khác được tổng hợp vào báo cáo quyết toán công trình hoàn thành và gửi cho công chức Tài chính - Kế toán cấp xã để theo dõi, tổng hợp báo cáo.

2. Xử lý chênh lệch thu, chi

Sau khi thanh quyết toán công trình, nếu chênh lệch thu lớn hơn chi hoặc với các khoản hiện vật đóng góp chưa được sử dụng hết, nhân dân trong thôn, xã tổ chức họp bàn, để quyết định sử dụng đầu tư xây dựng cho công trình mới thuộc các chương trình MTQG hoặc sử dụng đầu tư cho các công trình công ích cần thiết khác của cộng đồng.

3. Quyết toán dự án hoàn thành

Thực hiện theo Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước và văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh Đắk Lắk và của các huyện, thị xã, thành phố là cơ quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy chế này đối với các công trình, dự án xây dựng thuộc các chương trình MTQG tại cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; sở, ban, ngành chủ trì chương trình MTQG, dự án thành phần thuộc chương trình MTQG; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và đơn vị, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế cho phù hợp./.